

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Cải tạo, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị tại các nhà văn hóa khu phố phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

2. Thời hạn hoàn thành : tối đa 60 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Tiến độ thực hiện gói thầu: tối đa 60 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình tự các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt và theo các tiêu chuẩn, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Các yêu cầu về vật tư, về kỹ thuật không thể hiện trong hồ sơ thiết kế được phê duyệt thì thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành và theo chỉ định của đơn vị thiết kế.

Các chỉ dẫn, trình tự thủ tục thi công và nghiệm thu đều phải tuân thủ theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu

1. Nghị định của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng	06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021
2. Công tác trắc địa trong xây dựng công trình-Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
3. Tổ chức thi công	TCVN 4055:2012
4. Kết cấu gạch đá, qui phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4085:2011
5. Xi măng Poocăng	TCVN 2682:2020
6. Xi măng Poocăng hỗn hợp	TCVN 6260:2020
7. Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006
8. Đá ốp, lát tự nhiên	TCVN 4732:2016
9. Vữa xây dựng-Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2022
10. Cửa sổ và cửa đi. Phương pháp thử	TCVN 7452:2021
11. Tấm thạch cao - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8256:2022
12. Nhôm hợp kim dùng trong xây dựng-Tiêu chuẩn kỹ thuật & phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm	TCXDVN 330:2004

13. Kính xây dựng. Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp	TCVN 7364-2018
14. Kính xây dựng – Kính phẳng tôi nhiệt	TCVN 7455:2013
15. Công tác hoàn thiện trong xây dựng-Thi công và nghiệm thu	TCVN 5674:1992
16. Công tác hoàn thiện trong xây dựng-Thi công và nghiệm thu. Phần II: Công tác trát trong xây dựng	TCVN 9377-2:2012
17. Hoàn thiện mặt bằng xây dựng-quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4516:1988
18. Cửa đi, cửa sổ	TCVN 9366:2012
19. Quy phạm trang bị điện	11-TCN-18,19,20,21-2006
20. Nghiệm thu thiết bị đã lắp đặt xong – Nguyên tắc cơ bản	TCVN 5639-1991
21. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác liên quan.	

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

2.1. Công trường:

Chủ đầu tư sẽ chịu trách nhiệm bàn giao mặt bằng và phạm vi công trường cho nhà thầu được chỉ ra trong bản vẽ. Nhà thầu chỉ được phép tiến hành các công tác trong phạm vi chỉ ra đó.

2.2. Phạm vi công việc:

2.2.1. Phạm vi công việc của nhà thầu:

- Chuẩn bị cơ sở để tập kết thiết bị, phương tiện, nhân lực thi công tại hiện trường công trình.

- Nhà thầu phải tự cung cấp nguyên vật liệu, trang thiết bị, nhiên liệu, dụng cụ, nguồn điện, nước và các điều kiện bảo đảm thi công khác để thực hiện thi công đúng yêu cầu kỹ thuật, tiến độ và chất lượng.

- Tiến hành thi công xây dựng gói thầu theo đúng hồ sơ thiết kế, quy trình, quy phạm kỹ thuật đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn trong quá trình thi công.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị khác tham gia thi công trên công trình để thi công các phần việc liên quan và chuyển tiếp giữa hai đơn vị (nếu có) nhằm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ chung của công trình.

- Nhà thầu phải lập Hồ sơ hoàn công và bảo hành công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2.2.2 Khối lượng công việc: Hạng mục công việc và khối lượng được nêu tại Mẫu số 1A thuộc Chương IV của E-HSMT chỉ có giá trị tham khảo. Nhà thầu có trách nhiệm chuẩn xác hạng mục công việc phù hợp với thiết kế và yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT.

2.3. Hàng rào:

Nhà thầu phải rào chắn tạm thời khu vực mà nhà thầu đảm nhận thi công. Việc tập kết vật liệu, máy móc ... phục vụ thi công công trình chỉ được phép tập kết phía trong hàng rào hoặc khu vực được Chủ đầu tư cho phép.

2.4. Giao thông công cộng:

Tất cả các hoạt động cần thiết cho việc thực hiện công tác của Dự án và thi công các công tác tạm thời, phù hợp với yêu cầu của hợp đồng sẽ phải đảm bảo không làm cản trở một cách không đúng hoặc không cần thiết tới giao thông công cộng trong khu vực Chủ đầu tư hoặc bất kỳ bên nào khác quản lý. Nhà thầu sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm khi có khiếu nại, yêu cầu, kiện cáo, thiệt hại, chi phí phát sinh ngoài hoặc có liên quan đến việc này.

2.5. Đường vào công trình:

Nhà thầu phải chỉ ra được đường vào ra công trình để Chủ đầu tư xem xét, chấp nhận. Những người không nhiệm vụ không được phép vào công trình. Cổng ra vào luôn luôn được kiểm soát chặt chẽ.

2.6. An ninh công trường:

Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về an ninh công trường và sẽ phải trả mọi chi phí cho công tác này. Nếu thấy cần thiết phải có thêm bảo vệ cho công trình, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu bằng văn bản và Nhà thầu cũng phải trả lại chi phí đó. Nhà thầu phải tuân thủ theo mọi yêu cầu về an ninh của bất cứ chủ sở hữu nào trên đất công trình sẽ được thi công. Chi phí bảo vệ Nhà thầu phải chịu.

Nhà thầu phải có biện pháp thi công thể hiện rõ phương án đảm bảo an ninh, an toàn cho hoạt động bình thường của Tổng công ty. Yêu cầu nhân sự ra vào công trường phải có thẻ nhân viên có xác nhận của nhà thầu và Chủ đầu tư. Nhà thầu phải trình danh sách nhân sự kèm theo bằng cấp chứng chỉ chuyên môn phù hợp, kèm theo xác nhận lý lịch của địa phương trước khi vào thi công.

2.7. Hợp tác tại công trường:

Tất cả mọi công tác được tiến hành theo phương pháp sao cho thuận tiện đi lại cho mọi phương tiện, cho các Nhà thầu, nhân viên của Nhà thầu hoặc của Chủ công trình và bất cứ người nào khác có thể được tuyển dụng vào để thực hiện hoặc vận hành công trình.

2.8. Kế hoạch tiến độ công việc:

Nhà thầu sẽ phải lập chương trình làm việc chi tiết dưới dạng biểu đồ. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu sửa đổi chương trình này trong quá trình tiến hành hợp đồng. Nhà thầu bất cứ lúc nào cũng phải tiến hành theo chương trình được thông qua mới nhất.

Nhà thầu phải chỉ rõ trong lịch trình rằng các công tác được tiến hành trong giờ hành chính hay ngoài giờ hoặc cần thiết phải làm theo ca để hoàn thành công trình.

Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư báo cáo tuần nêu chi tiết nhân sự, đơn đặt hàng và quá trình gửi máy móc, nguyên vật liệu và thiết bị.

2.9. Hạn chế tiếng ồn:

Nhà thầu phải cố gắng hoặc bằng công tác tạm thời hoặc bằng việc sử dụng các máy móc hoặc thiết bị giảm thanh phù hợp để đảm bảo mức độ tiếng ồn do việc tiến hành công tác thi công gây ra không vượt mức cho phép.

2.10. Kiểm soát an toàn giao thông:

Tất cả các biện pháp cần thiết cho an toàn giao thông trong khi thi công sẽ được thực hiện bằng việc lắp dựng, bảo dưỡng các rào chắn, biển báo đường, cờ báo, đèn, vv...theo yêu cầu của Chủ đầu tư và tuân theo luật pháp giao thông của địa phương. Rào chắn phải chắc và được sơn với màu dễ nhận. Đèn báo được đặt ở trên rào chắn vào buổi đêm và thấp sáng cho đến khi trời sáng.

2.11. Đường và khu vực cần giữ sạch:

Nhà thầu phải chú ý tuyệt đối với các biện pháp phòng ngừa tối đa để đảm bảo tất cả các đường mà Nhà thầu sử dụng hoặc cho mục đích thi công hoặc cho mục đích vận chuyển máy móc, nhân công, vật liệu ...không bị bẩn do quá trình thi công đó gây nên hoặc do việc vận chuyển các vật liệu thừa và trong trường hợp các đường bị bẩn theo ý kiến của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải tiến hành các biện pháp cần thiết và ngay lập tức để dọn với chi phí của Nhà thầu.

2.12. Đền bù thiệt hại đối với tài sản:

Nhà thầu phải hoàn trả lại tất cả các tài sản của công hay tư bị thiệt hại do công việc của Nhà thầu gây ra cho đến khi trở lại trạng thái ít nhất là như ban đầu.

Nếu theo ý kiến của Chủ đầu tư, Nhà thầu đã không tiến hành các công tác hợp lý và nhanh chóng để thực hiện nghĩa vụ của mình trong việc hoàn trả thì Chủ đầu tư báo cho Nhà thầu bằng văn bản, và khi đó Chủ đầu tư được quyền tự tiến hành hoàn trả hoặc sắp xếp để đơn vị khác tiến hành hoàn trả hoặc thanh toán cho chủ tài sản về những thiệt hại này.

Việc thanh toán cho nhà thầu sẽ phải trừ đi khoản tiền cho việc hoàn trả trên. Nhà thầu sẽ không được thanh toán riêng cho công việc hoàn trả, mà phải chịu hoàn toàn các phí tổn của việc đó.

2.13. Máy móc thi công:

Nhà thầu phải cung cấp, vận hành, duy trì và đưa dời khỏi công trường tất cả các loại máy thi công phù hợp. Nhà thầu không được sử dụng các loại máy móc thiết bị làm hư hại mặt đường.

Tất cả các chi phí liên quan đến việc vận hành, bảo dưỡng, khấu hao và dời chuyển các máy móc thi công phải được tính trong giá dự thầu.

2.14. Nhật ký thi công xây dựng công trình:

Nhà thầu phải lập nhật ký thi công xây dựng công trình, ghi chép hàng ngày trong suốt quá trình thi công. Trong nhật ký được ghi đầy đủ nội dung như: diễn biến điều kiện thi công; số lượng nhân công, thiết bị của nhà thầu thi công huy động để thực hiện thi công tại hiện trường; các công việc được nghiệm thu hàng ngày; mô tả các sự cố, hư hỏng, tai nạn... và biện pháp khắc phục; kiến nghị....

2.15. Bản vẽ hoàn công:

Nhà thầu phải chuẩn bị các bản vẽ hoàn công đối với các hạng mục công việc đã được hoàn thành. Những bản vẽ này có thể được chuẩn bị từ những bản vẽ thi công kết hợp với những thay đổi được phép đã được thực hiện trong quá trình thi công, trên cơ sở đúng hiện trạng thi công.

2.16. Báo cáo tiến độ:

Trước ngày 10 hàng tháng, Nhà thầu phải nộp bản báo cáo tiến độ theo mẫu cho Chủ đầu tư, chi tiết tiến độ công việc đã được hoàn thành trong tháng trước. Báo cáo sẽ bao gồm nội dung sau:

Mô tả chung các công việc đã được thực hiện trong suốt thời gian làm báo cáo và những vấn đề đáng chú ý đã gặp phải.

Số phần trăm của hạng mục công việc chính đã hoàn thành so với biểu đồ tiến độ tính đến cuối giai đoạn báo cáo, giải trình sự khác biệt giữa tiến độ thực hiện và biểu đồ.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các hạng mục công việc chính đã hoàn thành so với biểu đồ tiến độ thi công trong tháng với những giải trình phù hợp sự khác biệt giữa tiến độ thực hiện và biểu đồ tiến độ, biện pháp khắc phục.

Danh sách nhân công được sử dụng thực hiện công việc đó.

Bản kiểm kê tổng số các loại vật liệu xây dựng chủ yếu đã dùng trong thời gian làm báo cáo, số lượng vật liệu đã chuyển đến công trình và số còn lại tính đến thời điểm báo cáo.

Bản kiểm kê các thiết bị máy móc, thực trạng của chúng, thời gian để phục hồi lại hoạt động nếu chúng phải sửa chữa.

Mô tả chung về thời tiết, lượng mưa và nhiệt độ mỗi ngày.

Báo cáo về hiệu quả việc thực hiện chương trình an toàn và danh sách các tai nạn phải đi bệnh viện hay gây tử vong đối với bất cứ ai. Một danh sách các tai nạn mà trong đó thiết bị bị phá hỏng một phần hoặc phá hỏng toàn bộ và bất cứ vụ cháy nào xảy ra.

Một báo cáo về hiệu quả của việc bảo vệ công trường và danh sách các vật tư, thiết bị bị mất.

Một danh sách các yêu cầu của Nhà thầu: số lượng yêu cầu và thời gian yêu cầu trong thời gian làm báo cáo.

2.17. Lịch công tác tuần:

Vào mỗi ngày thứ 6 hàng tuần, nhà thầu phải nộp kế hoạch thi công hàng tuần đối với các công việc sẽ được triển khai trong tuần kế tiếp. Kế hoạch thi công được làm theo mẫu được phê duyệt của Chủ đầu tư và phải kèm theo thuyết minh để đánh giá các hạng mục công việc chủ yếu thực hiện trong tuần đó.

2.18. Họp tiến độ:

Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tổ chức họp một tuần một lần do hai bên thoả thuận về thời gian. Mục đích của cuộc họp này là để thảo luận về tiến độ đạt được, công việc đề ra cho tuần tiếp đó và những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động hiện tại.

2.19. Mốc chuẩn:

Nhà thầu sẽ lập ra, xây dựng và bảo vệ mốc chuẩn cần thiết trong suốt quá trình thi công và các mốc chuẩn đó sẽ được kiểm tra định kỳ hoặc bất cứ lúc nào nếu có yêu cầu. Khi hoàn tất công trình, các mốc chuẩn sẽ được để lại làm mốc lâu dài.

Trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thiết bị đo đạc, địa hình, thước đo và các vật liệu cần thiết khác để phục vụ cho mục đích sử dụng của riêng Chủ đầu tư trong việc kiểm tra và làm rõ các toạ độ và cao độ.

2.20. Kiểm tra thiết bị và nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu, máy móc và thiết bị do Nhà thầu mua được hoàn trả theo hợp đồng sẽ phải được kiểm tra, xem xét và thử nghiệm vào bất cứ lúc nào và trong bất cứ tình trạng nào cả trong và ngoài hiện trường. Chỉ những nguyên vật liệu được xác định dành để thực hiện dự án và đã được Chủ đầu tư thông qua mới được đưa đến thực địa và khi không được sự đồng ý của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được di chuyển từng bộ phận hoặc cả máy móc ở đó.

2.21. Dự trữ vật liệu:

Yêu cầu Nhà thầu phải luôn luôn dự trữ vật liệu và máy móc xây dựng đủ cho các hoạt động thi công của Nhà thầu. Việc Nhà thầu không dự trữ được vật liệu được coi là rủi ro của Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ không xem xét bất kỳ khiếu nại hoặc yêu cầu nào đối với việc kéo dài thêm thời gian do những khó khăn của việc mua vật liệu hoặc thiết bị ngoài khả năng của Nhà thầu.

2.22. Hoàn trả lại những bề mặt bị hư hỏng trong quá trình thi công:

Nhà thầu phải giới hạn công tác trong phạm vi chỉ ra trong bản vẽ. Nhà thầu phải hoàn trả lại bề mặt đường bị hư hỏng, kể cả khu vực bên ngoài phạm vi thi công đã được chỉ định bị hư hại do các hoạt động của Nhà thầu theo đúng hiện trạng ban đầu với chi phí của Nhà thầu.

Việc thanh toán cho phần hoàn trả lại các bề mặt bị hư hỏng nằm trong phạm vi khu vực làm việc sẽ được trả cho Nhà thầu nếu được Chủ đầu tư chấp thuận theo các khoản chi phí tương ứng trong bảng giá dự thầu.

2.23. Thoát nước và vệ sinh:

Nhà thầu sẽ phải cung cấp, duy trì và dỡ bỏ hệ thống và các thiết bị thoát nước và vệ sinh cho người lao động của Nhà thầu trên công trường. Nhà thầu đề xuất kế

hoạch và kế hoạch đó phải được Chủ đầu tư phê duyệt. Các thiết bị cho rác thải và vệ sinh phải được duy trì sạch sẽ theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu không được thanh toán riêng cho phần này mà sẽ được thanh toán trong bảng giá dự thầu.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử)

3.1. Yêu cầu về thiết bị

STT	Thiết bị	Yêu cầu về kỹ thuật
1	Bộ phòng âm khấu (đỏ)	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
2	Bộ phòng cờ trang trí âm khấu (Xanh + đỏ)	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
3	LOA JBL SRX 725	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
4	LOA JBL SRX 715	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
5	Bàn Mixer Yamaha MGP16X	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
6	Cục Đẩy Yamaha P5000S	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
7	Cục Đẩy Công Suất Yamaha P7000S	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
8	Micro không dây VinaKTV S600X Max (2 mix+ 1 đầu thu)	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
9	Micro Cổ Ngỗng KACAUDIO K-55	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật
10	Bộ 2 chân loa âm khấu	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
11	Cuộn dây loa chuyên nghiệp Kiwi lõi đồng 2x1mm2 dài 100m	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
12	Jack Neutrik	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
13	Dây Jack Canon	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.

STT	Thiết bị	Yêu cầu về kỹ thuật
14	Tủ Karaoke ABS 6U	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
15	Cầu chắn rác D60	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
16	Quạt trần công nghiệp nhà xưởng HVLS 7.3m Winston	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
17	Mua và lắp đặt cao su non dạng cuộn dày 1.5mm, cuộn 100m ² /cuộn	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
18	Mua và lắp đặt bông khoáng cuộn RockAir Thái Lan T30 KT 1200x5000x50 -9kg/cuộn để làm lớp cách âm	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
19	Chốt âm SS304 150 - Phụ kiện cửa Huy Hoàng	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
20	Bản lề lá inox 02	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
21	Sơn PU cánh cửa	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
22	Sơn PU cánh khuôn cửa	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
23	Mũi mác inox 304	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
24	Chụp chân trụ hộp Inox gắn lan can (30x60mm)	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
25	Bồn tự hoại 3m ³	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
26	Bu lông nở inox 304-M12x100	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.

3.2 Yêu cầu về chủng loại vật tư, vật liệu

STT	Tên vật tư, vật liệu, thiết bị và qui cách	Đặc điểm, tiêu chuẩn và các thông số kỹ thuật chính
1.	Gạch xây (gạch không nung)	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
2.	Cát vàng, cát mịn	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
3.	Đá dăm các loại	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
4.	Xi măng PCB30 hoặc PCB 40	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
5.	Thép các loại	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
6.	Ống nhựa cấp, thoát nước các loại và phụ kiện	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
7.	Dây, cáp điện, phụ kiện các loại	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
8.	Thiết bị điện	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
9.	Sơn sắt thép	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
10.	Sơn tường trong và ngoài nhà	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
11.	Thiết bị vệ sinh	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
12.	Cửa đi, cửa sổ	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
13.	Gạch ốp lát	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
14.	Các vật liệu, vật tư thiết bị khác	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
15.	Quạt trần 3 cánh	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
16.	Sơn PU	Đáp ứng các yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.

*Ghi chú:

- Qui cách, chủng loại các loại vật tư, vật liệu, thiết bị không có trong bảng này yêu cầu xem thiết kế;

- Vật tư, thiết bị và phụ kiện đi kèm dùng cho công trình phải mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau; đối với các thiết bị lắp ráp phải đảm bảo tính đồng bộ khi vận hành và sử dụng.

-Tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị dùng cho công trình phải đúng chủng loại như yêu cầu của thiết kế.

- Tất cả các vật tư, vật liệu, thiết bị đều phải được kiểm nghiệm đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng.

- “Tương đương” theo yêu cầu với sản phẩm, hàng hóa nêu trong E-HSMT nghĩa là tương tự về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng với nội dung so sánh.

- Trường hợp trong thuyết minh, bản vẽ hoặc E-HSMT có nêu nhãn hiệu, Catalogue của một sản phẩm cụ thể là chỉ để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của vật tư/vật liệu hoặc thiết bị. Nhà thầu phải lựa chọn vật tư/vật liệu hoặc thiết bị tương tự về đặc tính kỹ thuật, tương đương về tính năng sử dụng với sản phẩm đó.

- Catalogue hoặc Datasheet của các vật tư/vật liệu/thiết bị theo yêu cầu mà Nhà thầu phải gửi kèm E-HSMT để chứng minh sản phẩm mà nhà thầu đề xuất đáp ứng hoàn toàn yêu cầu về kỹ thuật theo quy định của E-HSMT.

- Các thông số kỹ thuật nhà thầu đã chào trong E-HSMT phải được thể hiện trong Catalogue hoặc Datasheet. Catalogue hoặc Datasheet được coi là hợp lệ khi các thông tin, số liệu trong đó có thể tra cứu được trên website của nhà sản xuất hàng hóa hoặc phải có xác nhận của nhà sản xuất.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;

- Trình tự thi công xây lắp, lắp đặt phải được xây dựng dựa trên: hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, hiện trạng công trường và các quy chuẩn, tiêu chuẩn, luật pháp hiện hành.

- Trình tự thi công xây lắp, lắp đặt phải đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

- + Tiến độ yêu cầu của gói thầu;
- + Chất lượng theo hồ sơ thiết kế;
- + Đảm bảo an toàn cho con người, tài sản thiết bị và các công trình liên kề;
- + Đảm bảo vệ sinh môi trường, PCCC ...

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn

Các thiết bị, máy móc, kết cấu công trình được thi công, lắp đặt tại công trình phải được vận hành thử nghiệm trước khi đưa vào sử dụng theo quy định hiện hành, theo chỉ dẫn của nhà sản xuất, đảm bảo các hệ thống được triển khai đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đặt ra về chất lượng cũng như đảm bảo sự vận hành bình thường của hệ thống; đáp ứng các yêu cầu về an toàn, VSMT, PCCC... theo quy định hiện hành.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ, vệ sinh môi trường

Trong suốt quá trình thi công đến khi bàn giao công trình, nhà thầu cần tuân thủ mọi quy định của pháp luật về phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ và đảm bảo vệ sinh môi trường cho công trình và khu vực theo quy định.

7. Yêu cầu về an toàn lao động

Ngay khi bắt đầu tiến hành thi công, Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư bản biện pháp an toàn lao động. Biện pháp này bao gồm cả huấn luyện an toàn cho toàn nhân viên, người chỉ huy việc thực hiện gói thầu này.

Nhà thầu phải có trách nhiệm báo cho Chủ đầu tư về các tai nạn xảy ra trong hoặc ngoài hiện trường mà nhà thầu có liên quan trực tiếp, dẫn đến thương tật cho bất cứ người nào liên quan trực tiếp đến công trường hoặc bên thứ ba. Đầu tiên thông báo

được thực hiện bằng lời, sau đó lập biên bản chi tiết trong vòng 24 giờ sau khi tai nạn xảy ra.

Nhà thầu phải tiến hành các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ cần thiết để đảm bảo cho nhân viên hoặc bất cứ người nào khác trong hoặc ngoài công trường khỏi bị hiểm nguy do các phương pháp làm việc của Nhà thầu.

Nhà thầu luôn luôn cung cấp và duy trì tại các vị trí thuận tiện các dụng cụ cứu trợ y tế khẩn cấp đầy đủ và phù hợp, dễ lấy trong hoặc xung quanh công trường và đảm bảo luôn có đủ đội ngũ nhân viên được đào tạo đúng chuyên ngành để có mặt đúng lúc dù công trình được thi công ở bất cứ nơi nào.

Nhà thầu phải đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.

Nhà thầu sẽ không được thanh toán riêng cho phần đảm bảo an toàn lao động mà sẽ được thanh toán trong mục tương tự trong giá dự thầu.

8. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công

Nhà thầu xây dựng biện pháp tổ chức thi công cho toàn công trình, bao gồm bản vẽ biện pháp tổ chức thi công và thuyết minh. Nhà thầu cần chỉ rõ công nghệ thi công, hướng thi công, phương án sử dụng thiết bị máy móc và nhân công sử dụng đối với biện pháp tổ chức thi công cho các hạng mục công trình Bản vẽ biện pháp tổ chức mặt bằng và tổ chức thi công cho từng giai đoạn thi công chính đối với công trình phù hợp với giải pháp, công nghệ thi công, tiến độ huy động máy móc, nhân lực, tiến độ yêu cầu, hiện trạng công trình và hoạt động của Nhà Văn hóa.

Biện pháp tổ chức thi công phải thể hiện rõ phương án khả thi nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng, ATLĐ, VSMT trong điều kiện thi công trong khu vực. Ngoài ra, biện pháp thi công của nhà thầu phải thể hiện rõ phương án đảm bảo an ninh, an toàn cho hoạt động của Nhà Văn hóa, trong đó nhà thầu phải đáp ứng được các yêu cầu sau; trước khi triển khai thi công, nhà thầu phải trình danh sách nhân sự kèm theo bằng cấp chứng chỉ chuyên môn phù hợp và xác nhận lý lịch của địa phương. Nhà thầu cần tự khảo sát kỹ hiện trạng công trình để đưa ra biện pháp tổ chức thi công hợp lý, khả thi.

9. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

Nhà thầu xây dựng sơ đồ hệ thống và quy trình kiểm tra, giám sát chất lượng tất cả công tác thi công, các công đoạn trong quá trình thi công. Quy định rõ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của từng vị trí, sự phối hợp giữa các vị trí trong hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu. Nhân sự bố trí trong hệ thống phải có trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc đảm nhận.

Trong quá trình thi công Nhà thầu phải cử cán bộ kỹ thuật, thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng thi công. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của Nhà thầu phải được ghi chép vào sổ nhật ký công trình. Đối với các tài liệu cơ bản, tài liệu thí nghiệm, biên bản nghiệm thu v.v... Nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu giữ cả ở công trường lẫn văn phòng của Nhà thầu để cán bộ giám sát của Chủ đầu tư, Chủ nhiệm điều hành dự án, Chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được Chủ đầu tư uỷ quyền có thể tham khảo và xem xét vào bất kỳ thời gian nào.

10. Yêu cầu về bảo hành

Thời gian bảo hành công trình tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

11. Yêu cầu khác

Bảo lãnh dự thầu cho gói thầu này do Ngân hàng/Tổ chức tín dụng ngoài hệ thống của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam phát hành.

IV. Các bản vẽ

Các bản vẽ thiết kế được đính kèm trong mục tài liệu khác. Nhà thầu căn cứ vào bản vẽ thiết kế đề xuất biện pháp thi công phù hợp.